

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày 11-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thuỳ Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M (tên gọi khác: M N), sinh năm 1979 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị T, có 01 con. Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 40/HSST ngày 19/03/2002 của Tòa án nhân dân huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2009/HSST ngày 24/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2013/HSST ngày 22/4/2013 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương khởi tố theo Quyết định khởi tố bị cáo số 53 ngày 10/05/2023 về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, hiện vụ án đang trong giai đoạn điều tra. Bị cáo bị truy nã từ ngày

05/10/2022, bị bắt truy nã và tạm giữ ngày 10/3/2023, đến ngày 13/3/2023 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thép hình M; địa chỉ: Thôn C T, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu B, vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Quang T, ông Phạm Văn L và ông Nguyễn Đình T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 04/02/2022, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 22B2-724.57 đến trước cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn Thép hình M (sau đây viết tắt là Công ty), rồi dựng xe tại khu vực cửa quán bán ăn đêm của anh Lương Minh H. Sau khi quan sát không thấy bảo vệ Công ty đi tuần tra, M trèo tường vào trong sân rồi đi đến khu vực để các đoạn Shoring (hệ văng trống) bằng sắt hợp kim, lần lượt bê 20 đoạn Shoring, mỗi đoạn cao 0,15m, khối lượng 47 kg (ký hiệu H350-0,15m) và 10 đoạn Shoring mỗi đoạn cao 0,1m, khối lượng 40 kg (ký hiệu H350-0,1m) chuyển qua khe tường bao ra ngoài để lên xe mô tô, lần lượt chở đến khu vực trước cửa quán thu mua sắt vụn thuộc thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng để bán nhưng không gọi được cho chủ quán. M đứng đợi khoảng 15 phút thì có một nam giới (không biết lai lịch, địa chỉ) đến nói chuyện hỏi mua 30 đoạn Shoring trên. M bán cho người này với giá 8.000.000 đồng. Số tiền trên M sử dụng ăn tiêu cá nhân hết.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 05/2/2022, M giấu trong người 01 kim cộng lực bằng kim loại tối màu dài 40cm, điều khiển xe mô tô BKS 22B2-724.57, đến dựng trước cửa quán ăn đêm của anh Lương Minh H rồi trèo tường vào trong sân của Công ty. Khi đến khu vực để các tấm bản mã bằng sắt, M lần lượt bê 08 tấm bản mã bằng sắt hợp kim đã qua sử dụng, kích thước 850 x 350 x 14mm giấu ở khu vực gần tường bao gần quán nhà anh H để chuẩn bị đưa ra ngoài. Sau đó, M tiếp tục đi vào phía cuối bãi thì bị ông Phạm Văn L và ông Lê Quang T là bảo vệ của Công ty phát hiện, truy đuổi. M bỏ chạy về phía tường bao phía trước Công ty rồi trèo tường ra ngoài. Khi bỏ chạy, M bị rơi lại đôi giày đang đi, và khi trèo tường M bị rơi 01 chùm chìa khóa, 01 kim cộng lực. M chạy bộ về phòng trọ tại thôn C T, xã N S, A, Hải Phòng lấy chìa khóa phụ và bảo chị Nguyễn Thị P là người sống chung như vợ chồng với M chở M đi lấy xe. M điều khiển xe mô tô của của con gái chị P chở chị P đến gần quán của anh H rồi bảo chị P tự điều khiển xe đi về còn M vào lấy xe mô tô BKS 22B2-724.57.

Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ra quyết định trả lại vật chứng bao gồm: 08 tấm bản mã bằng kim loại đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty trách nhiệm hữu hạn Thép hình M quản lý, sử dụng. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 22B2-724.57, tài liệu điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị P, chị P không biết và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn M; cơ quan điều tra trả lại xe mô tô BKS 22B2-724.57 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chị P quản lý, sử dụng. Đối với 01 đôi giày thể thao, 01 kim cộng lực bằng kim loại, 01 chùm chìa khóa chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương để giải quyết theo vụ án.

Đối với việc chị Nguyễn Thị P cho bị cáo mượn xe mô tô BKS 22B2-724.57 và chở bị cáo đi lấy xe vào sáng ngày 05/02/2022, do chị P không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

Ngoài ra, Công ty còn trình báo bị mất 17 bản mã kích thước 850x350x14mm (32kg/1 chiếc), 16 đoạn Shoring 0,1m (40kg/1 đoạn); 07 đoạn Shoring 0,15m (47kg.1 đoạn); 08 đoạn Shoring 0,2m (54kg/1 đoạn) trong 02 ngày 04 và 05/02/2022. Đối với số tài sản này, Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 71/CT-VKSAD ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Thép hình M yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản đã trộm cắp được trị giá 28.140.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng đến nay chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và phải bồi thường cho bị hại số tiền 28.140.000 đồng, tịch thu tiêu hủy tang vật.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ các ngày 04, 05/02/2022, tại Công ty TNHH Thép hình M, Nguyễn Văn M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của Công ty hai lần với số tài sản gồm 20 đoạn Shoring loại H350-0,15m, 10 đoạn Shoring loại H350-0,1m và 08 tấm bản mã. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 26/KL-HĐĐG ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận: giá trị tài sản của 08 tấm bản mã, chất liệu thép Sắt hợp kim, màu nâu đen, kích thước mỗi tấm là (850 x 350 x 14)mm. Khối lượng mỗi tấm: 32,1kg, tổng khối lượng 8 tấm bản mã là 256,8kg. Tổng giá trị là 5.392.800 đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 39/KL-HĐĐG ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, kết luận: 10 đoạn Shoring H350-0,1m đã qua sử dụng, chất liệu Thép (Sắt hợp kim), màu đỏ, cao 0,1m, khối lượng 40kg/1 đoạn, 10 đoạn có khối lượng 400kg; 20 đoạn Shoring H350-0,15m, đã qua sử dụng, chất liệu Thép (Sắt hợp kim), cao 0,15m, khối lượng 47kg/1 đoạn, 20 đoạn có khối lượng 940kg. Tổng giá trị định giá là: 28.140.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 33.532.800 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã ba lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành án xong vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn M có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, bố để bị cáo được thưởng huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về phần hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn M có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, đến nay vẫn tiếp tục phạm tội. Sau khi có hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt tù là thỏa đáng.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét tính chất, hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình bị cáo thì không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 đôi giày thể thao bằng vải màu đen có in chữ Nike màu đỏ của bị cáo đã qua sử dụng, 01 chùm chìa khoá bị cáo không nhận lại và 01 kim cộng lực là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị cáo phải bồi thường cho bị hại trị giá số tài sản bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được là 28.140.000 đồng

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M (tức M N) 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2023.

Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự : Bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thép hình M số tiền 28.140.000 (hai mươi tám triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 đôi giày thể thao bằng vải màu đen trên lót mu bàn chân có in chữ Nike màu đỏ, 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 40 cm, 01 chùm chìa khoá gồm: 01 chìa khoá từ màu đen, 01 chìa khoá bằng kim loại màu vàng, 02 chìa khoá bằng kim loại sáng màu, 01 miếng kim loại dẹt có 01 đầu nhọn.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.407.000 (Một triệu bốn trăm linh bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân t.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương; Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

Lê Thị Hồng Lý